TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 501/2019/HC-PT
Ngày: 25/7/2019

V/v Khởi kiện Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Ông Đặng Văn Ý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Thanh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2019; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 349/2019/TLPT-HC ngày 20/5/2019, về *"Khởi kiện quyết định hành chính, Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1237/2019/QĐXXPT-HC ngày 18/6/2019; giữa các đương sự:

1/- Người khởi kiện: - Ông Trần Văn L; sinh năm 1964 *(vắng mặt).*

- Bà Nguyễn Thị Bích S, sinh năm 1965 *(vắng mặt).*

Cùng địa chỉ: số Nguyễn Văn T, Phường K, thành phố Đà L, Lâm Đồng.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông L, bà S:* Bà Phan Thị Xuân U; sinh năm 1974 *(Theo văn bản ủy quyền đề ngày 27-12-2018)*; *(có mặt).*

Địa chỉ: Nguyễn Văn L, Phường X, Quận Gò V, TP Hồ Chí Minh *(Có mặt).*

2/- Người bị kiện:

2.1/- Chủ tịch UBND thành phố Đà L *(vắng mặt).*

2.2/- Ủy ban nhân dân thành phố Đà L *(vắng mặt).*

* *Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Võ Ngọc T.

Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Đà L *(Theo văn bản ủy quyền số 7826/UBND ngày 26-12-2018);(có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa đề ngày 26/6/2019).*

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện:* ông Nguyễn Đức T1- Phó trưởng phòng tài nguyên và môi trường TP Đà L*(có mặt).*

3/- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Diệp Thanh L1, sinh năm 1949 *(có mặt).*

Địa chỉ: đường Hoàng D, Phường Z, Tp Đà L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện (đề ngày 28 tháng 6 năm 2018); bản tự khai, lời khai của người đại diện người khởi kiện trình bày:*

Năm 1987, ông L, bà S nhận chuyển nhượng diện tích đất 23,0m^2, thuộc thửa 107, tờ bản đồ số 03(C69-IV-B) của bà Nguyễn Thị T2. Khi mua trên đất có 01 căn nhà nhỏ phần bếp và khu vệ sinh riêng. Năm 1994, gia đình có xin phép sửa chữa căn nhà thành 2 lầu và có cơi nới thêm để làm thành 1 căn nhà xây cấp 4 có gác lửng diện tích 37,2m^2 phần còn lại của thửa đất vẫn là diện tích đất trống. Sau đó, ông chuyển nhượng phần căn nhà đã được cấp giấy chứng nhận cho bà Hồ Thị M (tên thường gọi là P). Phần diện tích cơi nới thêm được gia đình đã sử dụng ổn định từ năm 1994 đến nay.

Đến ngày 19/10/2016 gia đình ông nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với phần diện tích 37,2m2 thuộc 1 phần thửa 107, tờ bản đồ số 03(C69-IV-B), Phường 1, TP Đà L. Tuy nhiên, UBND TP Đà L lại ban hành công văn số 4299/UBND thông báo trả hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông với lý do ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích S lấn chiếm đất công sản. Không đồng ý với công văn trên, ngày 15/7/2017 gia đình đã khiếu nại văn bản này đến UBND TP Đà L.

Ngày 27/4/2018, UBND TP Đà L ban hành Quyết định số 1613/QĐ-UBND giải quyết không chấp nhận đơn khiếu nại của gia đình ông. Do đó, ngày 06/7/2018, gia đình ông có đơn khởi kiện để nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết:

+ Hủy Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 27-4-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu);

+ Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S;

+ Buộc UBND thành phố Đà L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S theo quy định của pháp luật.

** Theo nội dung bản tự khai của người đại diện người bị kiện trình bày:*

Năm 1987, ông L, bà S nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại căn nhà 2B Nguyễn Văn Trỗi của bà Nguyễn Thị T2 . Sau đó, ông L sửa chữa căn nhà và có cơi nới thêm phần lán trại tạm diện tích 18m^2 và phần nhà phụ bán kiên cố diện tích 12m^2. Ngày 13/11/1995, Ủy ban nhân dân TP Đà L ban hành Quyết định số 459/QĐ-UB về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi lấn chiếm đất công sản và cơi nới trái phép tại 2B Nguyễn Văn Trỗi; trong đó buộc ông Trần Văn L phải tự tháo dỡ công trình đã cơi nới trái phép.

Sau khi bán căn nhà 2B Nguyễn Văn Trỗi, ông Trần Văn L tiếp tục cơi nới, sửa chữa lại phần lán trại phía sau nhà 2B Nguyễn Văn Trỗi thành căn nhà cấp 4 diện tích 37,2m2 (phần diện tích này phải tháo dỡ theo Quyết định số 459/QĐ-UB).

Ngoài ra, năm 1999, UBND phường 1 đã ban hành Quyết định số 157/QĐ-UB xử phạt đối với hành vi vi phạm nêu trên, bà Nguyễn Thị Bích S đã nộp tiền phạt theo biên lai số 00357 ngày 06/01/1999), tuy nhiên, ông, bà Trần Văn L – Nguyễn Thị Bích S không thực hiện việc tháo dỡ và hoàn trả lại hiện trạng ban đầu và sử dụng để ở cho đến nay.

Năm 2010, bà Diệp Thanh L1 (con gái bà Nguyễn Thị T2) có đơn khiếu nại yêu cầu cơ quan nhà nước buộc ông Trần Văn L phải giải tỏa nhà để trả lại đất cho hộ bà theo Quyết định 459/QĐ-UB và đã được giải quyết bằng Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 07-5-2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP Đà L và Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 30-12-2010 nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của bà L. Do ông Trần Văn L và mẹ là bà Trần Thị Đ không còn chỗ ở nào khác nên tại Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 của UBND tỉnh Lâm Đồng tạm thời chấp nhận cho ông Trần Văn L và mẹ ở tạm căn nhà trên, khi nào Nhà nước có nhu cầu thì thực hiện việc thu hồi, giải tỏa theo quy định.

Năm 2016, Trần Văn L – Nguyễn Thị Bích S đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với diện tích đất 37,2m^2 thuộc 1 phần thửa đất số 107, tờ bản đồ số 3, phường 1, thành phố Đà L có nguồn gốc lấn chiếm và xây dựng nhà trên đất công sản.

Đối chiếu với những quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và khoản 3, khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc xử lý, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 thấy rằng diện tích đất mà ông, bà L, S đề nghị được cấp giấy chứng nhận có nguồn gốc lấn chiếm và xây dựng nhà trên đất công sản đã có quyết định xử phạt hành chính. Hiện nay, bà Diệp Thanh L1 đang phát sinh tranh chấp ranh giới về

quyền sử dụng đất với ông Trần Văn L, vụ việc hiện nay Thanh tra tỉnh Lâm Đồng đã thụ lý giải quyết.

Do vậy, ngày 12/10/2016, ông Trần Văn L làm đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất với diện tích 37,21m^2 thuộc 1 phần thửa đất số 107, tờ bản đồ số 3, phường 1, thành phố Đà L .Trên cơ sở Văn bản số 1606/CV-VPĐK của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai TP Đà L; Văn bản số 05/CV-UBND của Ủy ban nhân dân Phường 1; Báo cáo số 666/BC-TNMT ngày 23/6/2017, UBND thành phố Đà L có văn bản số 4299/UBND về việc giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Trần Văn L – Nguyễn Thị Bích S với nội dung: *"...Hồ sơ xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông, bà Trần Văn L – Nguyễn Thị Bích S tại 01 phần thửa đất số 107, tờ bản đồ số 3, phường 1, thành phố Đà L không đủ điều kiện giải quyết."*

Ngày 15/7/2017, ông, bà Trần Văn L – Nguyễn Thị Bích S làm đơn khiếu nại Văn bản số 4299/UBND ngày 23/6/2017 của UBND thành phố Đà L do không giải quyết hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông L.

Đến ngày 27/4/2018, UBND thành phố Đà L ban hành Quyết định số 1613/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Trần Văn L.

** Theo người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Diệp Thanh L1 trình bày:*

Phần diện tích đất bà tranh chấp với ông Trần Văn L là phần chuồng gà phía sau thuộc thửa đất số 311, tờ bản đồ số 03, Phường 11, TP Đà L. Đối với phần diện tích ông L xin được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 3, Phường 1, TP Đà L thì bà không có tranh chấp nên đối với yêu cầu khởi kiện của ông L, bà S bà không có ý kiến gì.

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

* Tại bản án sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 158; Điều 191; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 điều 358 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 27-4-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu);

- Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu:

+ Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S;

+ Buộc UBND thành phố Đà L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S phải chịu 836.000 đồng tiền xem xét thẩm định tại chỗ.

- Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm người khởi kiện ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích S có đơn kháng cáo nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết: Hủy văn bản số 4299/UBND ngày 23/6/2017 của Uỷ ban nhân dân thành phố Đà L; buộc Uỷ ban nhân dân thành phố Đà L cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại 1 phần thửa số 107, tờ bản đồ số 03-C69-IV-B-C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện: Hủy Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 27-4-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu);Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S; Buộc UBND thành phố Đà L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên, đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm cho rằng: Bản án sơ thẩm tuyên bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu: *" Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S và buộc UBND thành phố Đà L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S theo quy định của pháp luật"* là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm phía người khởi kiện không có cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ

gì mới để làm thay đổi nội dung vụ án; nên đề nghị Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông L và bà S; giữ nguyên toàn bộ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Bản án sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xác định đúng quan hệ pháp luật; thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hành chính.

[2]- Xét kháng cáo của ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích S; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]- Phần diện tích đất ông Trần Văn L và Nguyễn Thị Bích S đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà có diện tích 37,2m^2 *(trong đó diện tích xây dựng 16,94m^2, diện tích sàn 33,48m^2)* thuộc thửa 107, tờ bản đồ số 03, Phường 1 do ông L, bà S tự lấn chiếm, cơi nới thêm và đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định xử phạt hành chính số 459/QĐ-UB ngày 13/11/1995.

[2.2]- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của các đương sự và kết quả xem xét thẩm định tại chỗ; cho thấy: Mặc dù ông L, bà S không có yêu cầu khởi kiện đối với Quyết định 459/QĐ-UB. Tuy nhiên, đây là Quyết định hành chính có liên quan đến nội dung khởi kiện, nên cần xem xét trong vụ án.

[2.3]- Sau khi nhận quyết định 459/QĐ-UB thì ông L, bà S đã đóng phạt mà không có ý kiến thắc mắc khiếu nại đối với Quyết định này. Đồng thời, theo Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 30-12-2010 (BL 107) của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng cũng thể hiện do ông L và mẹ là bà Đ không có chỗ ở nào khác, nên tạm thời chấp nhận cho ông L ở tạm căn nhà trên từ năm 1999 đến nay; Khi nhà nước có nhu cầu sử dụng thì thu hồi giải tỏa theo quy định mà không thực hiện cưỡng chế tháo dỡ.

[2.4]- Khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L, bà S thì Ủy ban nhân dân Phường 1 đã có văn bản số 05/CV-UBND ngày 23-11-2016 (Bút lục 60) nêu rõ việc ông L, bà S xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại địa chỉ số 2B Nguyễn Văn Trỗi, Phường 1, TP Đà L là không có cơ sở để xét cấp vì lý do nhà đất của ông L, bà S sử dụng có nguồn gốc gia đình tự cơi nới trái phép trên đất công sản và đã có quyết định xử phạt hành chính và quyết định tháo dỡ.

Như vậy đối chiếu với quy định của pháp luật cho thấy, tại điểm a Khoản 2 Điều 20; điểm a, Khoản 5 Điều 22 Nghị định 43/2014/ NĐ-CP quy định về điều kiện để được cấp giấy chúng nhận quyền sử dụng đất, phải được *" Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là đất không có tranh chấp; phù hợp với quy hoạch; chưa có thông báo về quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được công nhận quyền sử dụng đất..."*.

Trong khi, phần diện tích đất ông Trần Văn L đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đất nằm trong ranh giới quy hoạch. Bởi tại

công văn số 1501/UBND-NC ngày 05-4-2019 của Ủy ban nhân dân TP Đà L xác định phần diện tích đất ông Trần Văn L đề nghị được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa 107, tờ bản đồ số 03, Phường 1, TP Đà L nằm trong ranh giới quy hoạch thuộc khu vực phân khu IV- 4 theo Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 12/02/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Quy hoạch chi tiết và thiết kế đô thị tỷ lệ khu vực Trung tâm Hòa Bình, TP Đà L.

Do đó, việc UBND TP Đà L ban hành văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3]- Từ những căn cứ trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu: *" Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S và yêu cầu buộc UBND thành phố Đà L phải cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S"* là có căn cứ.

Vì vậy; Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị Bích S; giữ nguyên bản án sơ thẩm theo như quan điểm đề nhị của kiểm sát viên ở tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4]- Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[5]- Các phần khác của bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính;

- Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng .

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 158; Điều 191; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 điều 358 của Luật tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án;

* Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu:

Hủy Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 27-4-2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà L về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn L (lần đầu);

2/. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S, đối với yêu cầu:

- Hủy Văn bản số 4299/UBND ngày 23-6-2017 của UBND thành phố Đà L về việc giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S;

- Buộc UBND thành phố Đà L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho gia đình ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S theo quy định của pháp luật.

3/. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn L, bà Nguyễn Thị Bích S (là vợ chồng) phải chịu 300.000 đồng. Ông Trần Văn L đã có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014770 ngày 17/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Số tiền này sẽ khấu trừ trong giai đoạn thi hành án. Riêng bà Nguyễn Thị Bích S đã có nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014776 ngày 19/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng sẽ được hoàn lại trong giai đoạn thi hành án.

4/. Các phần khác của quyết định Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2019/HC-ST ngày 05/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng được giữ nguyên.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại tp Hồ chí Minh;
-Tòa án nhân dân Tối cao;
-Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Người liên quan;
- UBND tỉnh Lâm Đồng
- Lưu án văn; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG QUỐC KHỞI